TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 83 /2018/ QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thanh Sơn, ngày 02 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Lê Văn H**, sinh năm 1980
Bị đơn: **Chị Bùi Thị Thanh N**, sinh năm 1981
Đều trú tại: Khu C, xã T K, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 06 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Văn H và chị Bùi Thị Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Lê Văn H và chị Bùi Thị Thanh N đều thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Hoàng A - Sinh ngày 22/7/2015 và cháu Lê Thị Hoàng Y - Sinh ngày 07/9/2016. Nay ly hôn anh H và chị N tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị N được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Lê Thị Hoàng A - Sinh ngày 22/7/2015 và cháu Lê Thị Hoàng Y - Sinh ngày 07/9/2016 đến khi cháu A và cháu Y thành niên. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng số tiền là 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho cho cháu A và 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho cho cháu Y kể từ tháng 7 năm 2018 đến khi cháu A, cháu Y thành niên. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Lê Văn H và chị Bùi Thị Thanh N đều khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Lê Văn H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H phải nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiến án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/009892 ngày 11/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKS tỉnh + huyện*
- *Chi cục THADS huyện*
- *UBND xã T K*
- *Lưu HSVA.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN
Thẩm phán

Nguyễn Khắc Vĩnh